

Số: **551/QĐ-UBND**

An Giang, ngày 17 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 26/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý Nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Công văn số 4936/BKHĐT-ĐTNN ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư năm 2021;

Căn cứ Công văn số 546/BKHĐT-ĐTNN ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2021 của tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 23/TTr-SKHĐT ngày 05 tháng 03 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư,

Ban Quản lý Khu kinh tế và các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Trung tâm XTĐT phía Nam (để phối hợp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND: LĐVP, TH, KTTH, KGVX;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH AN GIANG NĂM 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của
UBND tỉnh An Giang)*

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2020

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư

Tham dự hội nghị “Gặp gỡ Hàn Quốc” do Bộ Ngoại giao phối hợp với Đại sứ quán Hàn Quốc tổ chức tại Hà Nội (29/6-1/7). Hội nghị có sự tham dự của Ông Bùi Thanh Sơn - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao; Ông Park Noh-Wan, Đại sứ Hàn Quốc tại Việt Nam cùng với gần 1.000 đại biểu đến từ các sở ngành, doanh nghiệp của trên 50 tỉnh thành trong cả nước, trong đó có 450 đại biểu là đại diện các tổ chức KOICA, KOTRA, KORCHAM, KCCI và doanh nghiệp Hàn Quốc.

Tham dự “Ngày hội kích cầu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng bằng sông Cửu Long”. Sự kiện nằm trong khuôn khổ chuỗi hoạt động tổ chức “Hội nghị sơ kết thỏa thuận liên kết, hợp tác phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long 6 tháng đầu năm 2020, triển khai phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020”. Tham gia ngày hội, các doanh nghiệp tỉnh An Giang đã trưng bày và giới thiệu quảng bá tới du khách tham quan tại gian hàng các sản phẩm, tour, tuyến du lịch mới với nhiều chương trình giảm giá hấp dẫn nhằm kích cầu du lịch An Giang.

Nhìn chung, năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 nên các diễn đàn xúc tiến đầu tư, hội chợ thương mại, hoạt động xúc tiến khu vực đều tạm ngừng tổ chức; nhiều đoàn khảo sát nghiên cứu thị trường của các Tập đoàn, công ty, doanh nghiệp có định hướng đầu tư vào An Giang cũng bị ảnh hưởng, công tác xúc tiến đầu tư năm 2020 được đánh giá là khó khăn hơn so với năm 2019.

2. Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư; xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

Đề cập nhật kịp thời thông tin gửi đến nhà đầu tư, tỉnh đã tiến hành biên soạn và tái bản Ấn phẩm “An Giang: Kết nối cơ hội, hợp tác thành công”; Video Clip “An Giang – Hợp tác đầu tư và phát triển”, cập nhật danh mục dự án kêu gọi đầu tư làm tài liệu xúc tiến đầu tư của tỉnh.

Tiến hành in ấn và phát hành 200 ấn phẩm kích cầu du lịch nội địa An Giang năm 2020 với chủ đề An Giang “Điểm đến An toàn - Thân thiện”.

Dưới tác động của dịch bệnh Covid – 19, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tập trung chuyên sâu vào các hình thức xúc tiến đầu tư thông qua công nghệ số, ứng dụng thông minh, truyền tải thông tin xúc tiến đầu tư qua môi trường mạng:

+ Thực hiện dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu và Phần mềm xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang”. Nhằm mục tiêu đồng bộ thông tin của các cơ quan, đơn vị, các Sở, Ban ngành có liên quan về pháp luật, cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư, cơ hội đầu tư, các thông tin cơ bản và chi tiết về các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư truy cập và tìm hiểu; Đáp ứng nhanh nhu cầu báo cáo, thống kê; cung cấp các biểu mẫu, thủ tục về dự án đã đầu tư, dự án thu hút đầu tư theo quy định và tổ chức quản lý lưu trữ thông tin trên hệ thống mạng;

+ Thực hiện dự án Hệ thống Du lịch thông minh với mục tiêu tạo ra nguồn cung cấp thông tin chính thống về du lịch An Giang đến với khách du lịch, góp phần vào việc giới thiệu và quảng bá tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh, thu hút các nhà đầu tư về An Giang; Dự án đang được triển khai cập nhật thông tin hoàn chỉnh trên website www.checkinangiang.vn và Ứng dụng du lịch thông minh trên smartphone, dự kiến cuối năm 2020 sẽ đưa vào hoạt động;

+ Biên soạn tài liệu An Giang cơ hội hợp tác đầu tư theo hướng đổi mới, thông tin ngắn gọn minh họa hình ảnh, ngôn ngữ bằng hai thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh). Tài liệu được xuất bản thành sách điện tử và đăng trên Cổng thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư;

+ Thực hiện Video clip về thu hút đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, phát triển bền vững.

3. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư

- Phối hợp với cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh thực hiện chuyên đề, tin, bài quảng bá hoạt động xúc tiến đầu tư, môi trường đầu tư vào các dự án trên địa tỉnh như: Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam, Tạp chí Việt Nam Hội nhập và Báo Thế giới & Việt Nam, Tạp chí Công Thương.

- Tham gia Diễn đàn Mekong Connect 2020 tại Đồng Tháp, chương trình do mạng lưới liên kết của An Giang, Bến Tre, Đồng Tháp và Cần Thơ phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao thực hiện, với sự tham gia của 700 nhà lãnh đạo, nhà quản lý doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ, xuất nhập khẩu, các startup muốn phát triển sản phẩm từ nguồn tài nguyên địa phương, các doanh nghiệp muốn phát triển thị trường, các nhà mua hàng quốc tế. Diễn đàn là điểm sáng trong thực hiện liên kết để phát triển nhanh và bền vững giữa các tỉnh ĐBSCL trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

- Phối hợp với Vụ Thị trường trong nước – Bộ Công thương tổ chức Hội nghị kết nối nguồn hàng bảo đảm an toàn vào hệ thống phân phối. Trong khuôn khổ hội nghị, tỉnh An Giang đã chủ trì phối hợp với 4 tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng tổ chức “Tuần lễ giới thiệu đặc sản an toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long” với sự tham gia của 25 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

- Tham dự Hội nghị xúc tiến đầu tư Trà Vinh 2020 với chủ đề “Trà Vinh - Tiềm năng cơ hội đầu tư và phát triển”. Hội nghị có sự tham dự của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Bí thư Thành ủy TP.HCM Nguyễn Thiện Nhân, cùng hơn 600 đại biểu, đại diện các bộ, ngành trung ương, địa phương, các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Tham gia xây dựng cẩm nang hỏi đáp đầu tư Đồng bằng sông Cửu Long gửi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI Cần Thơ).

- Duy trì hoạt động các website của các sở, ngành, xây dựng Fanpage để tăng cường cung cấp thông tin về chương trình xúc tiến đầu tư, danh mục các dự án mời gọi đầu tư, các chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư để doanh nghiệp và người dân truy cập và tìm hiểu.

- Rà soát, cung cấp thông tin, tài liệu về thu hút đầu tư gửi Trung tâm xúc tiến đầu tư phía Nam, Cục Đầu tư nước ngoài, Hiệp hội doanh nghiệp Ấn Độ (Incharm); Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc tại Tp. Hồ Chí Minh (KOTRA) để hỗ trợ quảng bá, mời gọi đầu tư.

4. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 thành lập các Tổ Công tác theo dõi việc triển khai các dự án đầu tư vào tỉnh An Giang, do Thường trực UBND tỉnh làm Tổ trưởng, thành viên là lãnh đạo các Sở, ngành và địa phương có liên quan, để trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, theo dõi việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, công tác tạo quỹ đất và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

- UBND tỉnh đã tổ chức tiếp xúc và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước tìm cơ hội đầu tư và khảo sát địa điểm, cụ thể như: Tập đoàn TATA Ấn Độ, Công ty Narai – Hàn Quốc, Tập đoàn TH, Tập đoàn THACO, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tín Thành, Công ty Cổ phần Đại Thành.

- Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp 6 tháng cuối năm 2019 để trao đổi và lắng nghe ý kiến của các doanh nghiệp đang đầu tư tại tỉnh; qua đó nắm bắt, chia sẻ và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp triển khai hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh nhanh chóng, hiệu quả, đồng thời đề nghị các doanh nghiệp giới thiệu và mời gọi các nhà đầu tư tiềm năng là đối tác.

- Thường xuyên thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư trực tiếp đến các nhà đầu tư. Thường xuyên đưa tin, cập nhật các hoạt động xúc tiến đầu tư, môi trường đầu tư, cơ sở dữ liệu đầu tư lên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan để các doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu, tra cứu.

5. Hoạt động đào tạo tập huấn

- Tổ chức lớp tập huấn “Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp xây dựng thương hiệu phát triển thị trường”: Mời Thạc sĩ David Tân Nguyễn, Giám đốc Chiến lược BrainMark Việt Nam, Chủ tịch BrainGroup Holdings, cùng tham dự lớp có 60 học viên là đoàn viên, thanh niên khởi nghiệp, doanh nghiệp trẻ.

- Phối hợp VCCI Cần Thơ tổ chức hội thảo “Các giải pháp tìm kiếm thị trường và tận dụng cơ hội từ EVFTA xuất khẩu vào thị trường EU”. Cùng tham dự là các Sở, ban, ngành và doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh; hợp tác xã; tổ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thông qua các chủ đề được đưa ra thảo luận, giải đáp tại hội thảo, như: phân tích, gợi ý thị trường; hóa giải rào cản kỹ thuật của thị trường EU đối với ngành gạo và thủy sản... đã phần nào giúp cho doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp tiềm năng xuất khẩu của An Giang cũng như các cơ quan nhà nước địa phương có những thông tin hữu ích trong định hướng thị trường kinh doanh, hoạch định các kế hoạch xúc tiến trong thời gian tới hiệu quả nhất...

- Tổ chức lớp tập huấn kỹ năng phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch cho 40 học viên là cán bộ phụ trách du lịch, câu lạc bộ khởi nghiệp du lịch, các chủ hộ kinh doanh mua bán, cung cấp các dịch vụ du lịch.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia khóa đào tạo “DNNVV tuân thủ các tiêu chuẩn phát triển bền vững – xuất khẩu thành công sản phẩm nông sản (trái cây) vào thị trường Trung Quốc” tại khách sạn Ninh Kiều Riverside – Tp. Cần Thơ. Khóa đào tạo diễn ra từ ngày 16 – 18/7/2020. Tham gia khóa học có hơn 100 đại biểu, Bà Doãn Thu Thủy – Hàm Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến Thương mại – Bộ Công Thương; Bà Nguyễn Thị Minh Thúy – Quyền Giám đốc Trung tâm Ứng dụng CNTT – Cục Xúc tiến Thương mại; đại diện Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ); các chuyên gia tư vấn đến từ Cục Xúc tiến Thương mại, Cục Xuất nhập khẩu, Văn phòng SPS Việt Nam, Trung tâm Thương mại quốc tế; đại diện lãnh đạo, quản lý của Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại các tỉnh Cần Thơ, An Giang, Hậu Giang, Tiền Giang, Long An; các doanh nghiệp, HTX các tỉnh thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và Tp. Hồ Chí Minh.

6. Kết quả cụ thể về các hoạt động xúc tiến đầu tư

Từ các hoạt động xúc tiến đầu tư như đã nêu trên, tính từ đầu năm đến hết ngày 31/12/2020, đã thu hút được 49 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký khoảng

9.876 tỷ đồng, trong đó: 01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, 48 dự án đầu tư trong nước.

Với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trong thời gian qua, đặc biệt là việc thực hiện cách ly toàn xã hội trong tháng 4/2020 theo Chỉ thị 15 và 16 của Thủ tướng Chính phủ đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện dự án. Một số dự án đã cấp quyết định chủ trương đầu tư đã hoãn hoặc giãn tiến độ do các nhà đầu tư không thể đến các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan, đối với các dự án đang triển khai thi công xây dựng cũng phải tạm ngưng hoặc thi công chậm lại.

Tuy nhiên, sau khi Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, tình hình triển khai các dự án được tích cực hơn, các dự án bắt đầu khởi động trở lại, nhiều nhà đầu tư đã đến An Giang tìm hiểu về môi trường đầu tư và mong muốn đầu tư tại An Giang trong thời gian tới.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP

Mặc dù công tác xúc tiến đầu tư năm 2020 đạt nhiều kết quả tích cực, nhưng cũng phải thẳng thắn nhìn nhận rằng công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh còn nhiều hạn chế và bất cập, cụ thể như sau:

- Chưa chuẩn bị hoặc hình thành được nền tảng và điều kiện cơ bản về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội một cách vững chắc để đáp ứng các nhu cầu và đòi hỏi khi thu hút và triển khai thực hiện các dự án quy mô lớn, nhất là điều kiện về hạ tầng về giao thông, vùng nguyên liệu, lực lượng lao động (cả lao động phổ thông, lao động có tay nghề và lao động chuyên môn sâu, chất lượng cao);

- Cơ chế, chính sách chưa theo kịp xu hướng đầu tư hiện đại, quy mô lớn, thiếu đồng bộ, chồng chéo. Thủ tục hành chính mặc dù đã được cải thiện đáng kể, điều kiện đầu tư kinh doanh được thông thoáng hơn, nhưng vẫn còn một số thủ tục chưa tạo được sự thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp;

- Điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, chưa tự cân đối được nguồn lực. Nguồn tài chính hạn hẹp nên công tác chuẩn bị thu hút đầu tư (mặt bằng, thuế, giao thông) chưa thật sự đi vào chiều sâu, tạo sức hút cho nhà đầu tư;

- Chính sách vĩ mô, quy định về đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thiếu ổn định, chưa tạo sự yên tâm cho nhà đầu tư trong dài hạn;

- Chưa có cơ sở dữ liệu dùng chung để phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư và chưa hình thành được cơ quan đầu mối thống nhất trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến và hỗ trợ nhà đầu tư trong suốt quá trình đầu tư;

- Một số dự án đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Chủ trương đầu tư nhưng chậm triển khai thực hiện mà chưa có cơ chế thu hồi ngay, điều này làm ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư khác;

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá, tổ chức sự kiện còn thấp, bị động trước những nhân tố bất ngờ xuất hiện như dịch bệnh, thiên tai, thời tiết; dữ liệu, tài liệu, ấn phẩm giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội trong thời gian qua chưa được cập nhật thường xuyên, chất lượng tuyên truyền quảng bá chưa sâu và tính lan tỏa chưa cao;

- Việc tổ chức đoàn ra trong thời gian qua cũng gặp phải những khó khăn như: chưa có được mối quan hệ với cơ quan ngoại giao Việt Nam tại nơi tổ chức đoàn ra; nội dung giới thiệu, quảng bá về môi trường đầu tư kinh doanh còn nhiều bất cập hạn chế; thông tin dự án mời gọi đầu tư chỉ dừng lại danh mục, chưa có dự án cụ thể hoặc thông tin chi tiết để nhà đầu tư tìm hiểu;

- Doanh nghiệp tham gia đoàn ra chưa nhiều, đa số doanh nghiệp chưa có chương trình dự án để hợp tác đầu tư hợp tác với đối tác nước ngoài;

- Nguồn lực về kinh phí không đáp ứng cho yêu cầu. Chuyên môn của cán bộ làm công tác đoàn ra còn hạn chế.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ, BẤT CẬP

Những tồn tại, hạn chế, bất cập nêu trên do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có khách quan và chủ quan, cụ thể như sau:

1. Nguyên nhân chủ quan

- Hoạt động xúc tiến đầu tư ở địa phương và doanh nghiệp còn hạn chế và còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn. Các hoạt động xúc tiến đầu tư chưa có sự kết nối liên huyện, liên ngành;

- Công tác đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về công tác xúc tiến cho cán bộ chuyên môn còn hạn chế. Cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư là kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong thực hiện hoạt động. Công tác chỉ đạo, điều hành ở một vài nơi còn chưa thật sự chủ động, linh hoạt;

- Công tác phối hợp của sở, ngành chưa chặt chẽ nên chưa kịp thời đáp ứng và giải quyết được các yêu cầu, trong việc cung cấp thông tin và hướng dẫn nhà đầu tư, ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư cũng như khả năng thu hút đầu tư của tỉnh;

- Chưa phát huy được mối quan hệ với các Đại sứ quán, tham tán đầu tư, thương mại Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư, đặc biệt là các đối tác truyền thống và có tiềm năng lớn theo định hướng phát triển của tỉnh;

- Công tác thu hút đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đã cấp phép tuy đã đạt được những kết quả khả quan nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Số lượng dự án đã cấp phép, đi vào sản xuất - kinh doanh còn ít, năng lực một số nhà đầu tư còn hạn chế;

- Công tác tuyên truyền quảng bá về khu kinh tế cửa khẩu và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được tăng cường nhưng vẫn chưa phong phú; chưa tổ chức được các đợt tuyên truyền theo chuyên đề, có trọng tâm, trọng điểm nhân các sự

kiện lớn của địa phương, chưa quảng bá được bằng nhiều thứ tiếng (mới chỉ có tiếng Anh, tiếng Việt);

- Việc bố trí nguồn vốn Trung ương thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn rất hạn chế, trong khi đó nguồn ngân sách tỉnh lại khó khăn nên chưa đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tính hiệu quả trong việc triển khai các chính sách hỗ trợ đầu tư dẫn đến hiệu lực, hiệu quả của chính sách chưa cao.

2. Nguyên nhân khách quan

- Việc chưa có các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù đối với khu kinh tế cửa khẩu và các khu công nghiệp, cũng là một thách thức trong công tác xúc tiến đầu tư tại khu kinh tế cửa khẩu và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực tế, do điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tại các địa bàn đặt các khu chức năng khu kinh tế cửa khẩu và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đa phần đều thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (trừ thành phố Long Xuyên) nên chính sách ưu đãi của các doanh nghiệp thuộc khu kinh tế cửa khẩu và các khu công nghiệp được hưởng không có sự khác biệt với chính sách ưu đãi của các doanh nghiệp đặt bên ngoài khu ở cùng địa bàn;

- Công tác điều chỉnh xin chủ trương các cấp thẩm quyền cho phép điều chỉnh vị trí quy hoạch mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và tiềm năng của địa phương, xã hội hóa phát triển hạ tầng khu công nghiệp, đang gặp khó khăn, do thời điểm cuối năm 2020 là thời điểm cuối kỳ quy hoạch, phải thực hiện tích hợp vào Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của Luật Quy hoạch hiện hành;

- Vị trí địa lý của tỉnh An Giang tuy gần với TP. Cần Thơ, là trung tâm kinh tế của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, nhưng hạ tầng giao thông kết nối từ An Giang đến Cần Thơ lại thiếu đồng bộ, và thực tế ngoài tuyến cao tốc TP HCM - Trung Lương thì chưa có đường cao tốc nào khác kết nối cho các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long. Điểm nghẽn này sẽ làm gia tăng chi phí, giảm khả năng cạnh tranh của An Giang nói riêng và của Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung với các địa phương khác;

- Các dự án đầu tư công về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp, thương mại - dịch vụ triển khai chậm hoặc bị dừng do ngân sách không đảm bảo. Bên cạnh đó, cũng do nguồn lực của tỉnh còn hạn chế nên cũng chưa tạo ra được quỹ đất sạch cho các nhà đầu tư;

- Ngoài thiếu nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, nguồn kinh phí cấp cho các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh cũng bị hạn chế, hầu hết do tỉnh tự cân đối, trong khi đó ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, nguồn xã hội hóa không đáng kể.

Phần thứ 2

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2021

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

1. Quan điểm

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

Xác định nông nghiệp là nền tảng kinh tế tỉnh An Giang; dịch vụ, du lịch và công nghiệp là động lực cho phát triển. Công tác thu hút đầu tư phải gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng chuyển dịch hợp lý từ nông nghiệp sang công nghiệp và thương mại, dịch vụ; tăng chất lượng, giá trị lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ và du lịch; nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh, năng lực cạnh tranh của các chủ thể kinh tế; chú trọng phát triển các ngành nghề vừa tăng thu nhập của người dân, vừa tạo nguồn thu ngân sách.

Chủ động nắm bắt tình hình kinh tế thế giới, phối hợp với sức mạnh kinh tế địa phương, thế và lực của đất nước, đảm bảo công tác xúc tiến phải luôn linh hoạt, không bị động trước mọi tình huống.

Thu hút, hợp tác đầu tư có chọn lọc, theo hướng lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu, đảm bảo trên cơ sở khai thác tiềm năng, thế mạnh về vị trí địa lý, hạ tầng, nguồn nhân lực và các điều kiện thực tế của tỉnh, bảo vệ tài nguyên, đảm bảo an ninh quốc phòng, nhất là khu vực biên giới.

2. Định hướng

Tập trung thu hút vào lĩnh vực có thế mạnh của địa phương, lĩnh vực còn nhiều dư địa để phát triển như: Phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; nông nghiệp công nghệ cao; sản xuất giống thủy sản và cây giống, công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến; công nghiệp cơ khí; phát huy lợi thế trong phát triển du lịch đặc sắc và đa dạng trên địa bàn tỉnh như: du lịch sinh thái, du lịch tâm linh.

Ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư trực tuyến, bắt kịp xu hướng chuyển đổi số trong thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, đa dạng hóa các hình thức hoạt động xúc tiến đầu tư dựa nền tảng khoa học công nghệ.

Nâng cao năng lực quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng lẩn tránh xuất xứ, "vốn mỏng", chuyển giá, M&A, đầu tư "chui", đầu tư "núp bóng" gây tác động xấu đến nền kinh tế.

Chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua công tác hỗ trợ nhà đầu tư trong suốt quá trình đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Xác định tinh thần “thành công của doanh nghiệp là thành công của An Giang” trong hỗ trợ doanh nghiệp nhà đầu tư, là nền tảng vững chắc cho niềm tin của nhà đầu tư thực hiện tái đầu tư.

3. Mục tiêu

Trên cơ sở kết quả đạt được các năm qua, đồng thời dựa trên quan điểm và định hướng thu hút đầu tư trong thời gian tới, Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2021 phân đầu đạt mục tiêu sau:

- Thu hút tối thiểu 5 dự án FDI, tổng vốn đầu tư FDI trên 50 triệu USD và trên 60 dự án đầu tư lớn nhỏ từ các nhà đầu tư trong nước, tổng vốn đầu tư tối thiểu 15 ngàn tỷ đồng. Triển khai thực hiện và đưa vào hoạt động ít nhất 50% trên tổng số dự án được cấp phép;

- Mời gọi thành công và cấp chấp thuận chủ trương đầu tư cho ít nhất 5 dự án đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, quy mô lớn, diện tích sử dụng đất trên 200 ha cho mỗi dự án, tổng diện tích sử dụng đất trên 1.000 ha, vốn đầu tư vào lĩnh vực này tối thiểu đạt 2.000 tỷ đồng và giải ngân trên 50%;

- Mời gọi thành công và cấp Chấp thuận chủ trương đầu tư tối thiểu 10 dự án đầu tư vào lĩnh vực phát triển du lịch, kết cấu hạ tầng, thương mại và dịch vụ với tổng vốn đầu tư vào các lĩnh vực này tối thiểu đạt 3.000 tỷ đồng và giải ngân trên 50%;

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 3 hội nghị xúc tiến đầu tư trực tuyến với các nước: Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Mỹ, Đài Loan, Israel, Thái Lan, Singapore nhằm đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế, mời gọi các nhà đầu tư tiềm năng, có thể mạnh trong các lĩnh vực khai thác, chế biến, nuôi trồng thủy sản, đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ, thương mại, đặc biệt là đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, logistics, hạ tầng khu cụm công nghiệp;

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về xúc tiến đầu tư của tỉnh, đảm bảo liên tục cập nhật chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư, thông tin chi tiết về các dự án mời gọi đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư, những thuận lợi và khó khăn đối với từng dự án để nhà đầu tư có đầy đủ thông tin trước khi quyết định đầu tư.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Trên cơ sở quan điểm, định hướng và mục tiêu như đã nêu trên, xu thế các dòng vốn FDI trên thế giới, khả năng thu hút FDI của Việt Nam và của tỉnh An Giang, Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2021 gồm 9 nội dung hoạt động chủ yếu sau:

1. Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư

- Phối hợp tham tán Việt Nam tại các nước thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và du lịch với các đối tác đã và đang đầu tư tại An Giang như Nhật Bản, Hàn Quốc, Israel, Úc,... và các đối tác là thành viên của Hiệp định CPTPP, EVFTA...

- Tùý theo diễn biến tình hình dịch Covid-19, có thể đón tiếp, mời đoàn vào các nước Châu Âu, Singapore, Nhật Bản, Đài Loan, Mỹ, Thái Lan ... đến khảo sát và tìm hiểu tiềm năng, thế mạnh đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, năng lượng, thương mại dịch vụ, du lịch, ... Ưu tiên xúc tiến hợp tác đầu tư theo hình thức chuỗi liên kết, kết nối trao đổi thông tin giữa doanh nghiệp 2 nước.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các tỉnh, thành phố trong cả nước để tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá tiềm năng, cơ hội và các cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phối hợp tạo mối liên kết vùng trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội.

- Đánh giá khó khăn hiện tại, tình hình kinh doanh và xu hướng đầu tư vào An Giang của các tập đoàn, công ty, doanh nghiệp đã và đang đầu tư tại An Giang như: Tập đoàn TH, Tập đoàn T&T, Tập đoàn Phú Cường, Tập đoàn FLC, Tập đoàn Sunrice, Tập đoàn Tín Thành,... Đồng thời đánh giá tiềm năng hợp tác đầu tư của một số doanh nghiệp, tập đoàn lớn như: Tập đoàn THACO, Nafoods, Dabaco Việt Nam, Masan, Lavifood, Công ty TNHH Samsung Engineering Vietnam.

2. Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu cho hoạt động xúc tiến đầu tư

- Thường xuyên cập nhật thông tin, định hướng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cung ứng lao động, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, năng lượng, điện, cấp nước, xử lý môi trường) và cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử về xúc tiến đầu tư thành kênh thông tin theo dõi đầu tư chính thống, tập trung một đầu mối. Với chức năng chính là cung cấp thông tin về Chính sách – thủ tục đầu tư – tiềm năng – cơ hội hợp tác, là đòn bẩy thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình đầu tư.

- Ứng dụng triệt để hiệu quả phần mềm xúc tiến đầu tư, nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đầu tư, thông qua các biện pháp thu thập, hệ thống hóa các số liệu

về môi trường đầu tư, pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng, cơ hội và đối tác đầu tư...Đảm bảo người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư thuận tiện trong công tác truy cập, theo dõi, truy xuất các thông tin đầu tư, tiến tới công khai hóa, hiện đại hóa hoạt động đầu tư.

- Xây dựng bản đồ số về dự án đầu tư trên nền bản đồ Google map để định vị trí các dự án đã, đang và sẽ đầu tư. Bản đồ số sẽ được tích hợp vào phần mềm khi triển khai và chạy thử ngoại tuyến (sử dụng mạng nội bộ) trước khi triển khai ứng dụng trực tuyến cho nhà đầu tư.

3. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư

- Trên cơ sở nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025), các quy hoạch ngành, lĩnh vực, định hướng phát triển vùng kinh tế trọng điểm và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, định kỳ 6 tháng/năm rà soát, cập nhật danh mục các dự án kêu gọi đầu tư nhằm điều chỉnh, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục những dự án đã có chủ đầu tư, những dự án không còn phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Danh mục dự án kêu gọi đầu tư phải đảm bảo đầy đủ các thông tin cơ bản về nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu.

- Tổ chức tổng kết Chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2016 – 2020 nhằm đánh giá hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, đánh giá kết quả thực hiện thu hút các dự án thuộc danh mục kêu gọi đầu tư của giai đoạn 2016 – 2020, đồng thời chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong công tác xúc tiến đầu tư để rút kinh nghiệm cho công tác xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021 - 2025. Trường hợp cần thiết, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu đề xuất xây dựng Nghị quyết định hướng công tác xúc tiến đầu tư và chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh An Giang.

4. Hoạt động xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

- Cập nhật, tái bản các ấn phẩm “An Giang: Kết nối cơ hội, hợp tác thành công”; Danh mục dự án kêu gọi đầu tư; số hóa ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư, đảm bảo thuận tiện cho công tác chỉnh sửa, cập nhật, công khai trên cổng thông tin điện tử và phần mềm xúc tiến đầu tư.

- Xây dựng nội dung, in ấn các ấn phẩm, chuyên đề lao động, cơ sở hạ tầng, đào tạo, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế ưu đãi đầu tư,... phục vụ công tác xúc tiến, thu hút, kêu gọi đầu tư từ các tập đoàn, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Thiết kế bộ quà tặng, đồ lưu niệm, Brochure, Profile, Leaflet nhận dạng thương hiệu An Giang, định hình thương hiệu An Giang trong mắt nhà đầu tư.

5. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương và địa phương thực hiện chuyên đề quảng bá xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh, viết bài, đăng tin, xây dựng các phóng sự nhằm tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và dự án kêu gọi thu hút đầu tư của tỉnh thông qua các kênh truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị đối thoại trực tiếp doanh nghiệp với sự tham dự của các chuyên gia, phóng viên báo đài nhằm phổ biến các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, lắng nghe ý kiến đề xuất của doanh nghiệp về những bất cập trong cơ chế, chính sách để tiếp tục hoàn thiện nhằm tạo môi trường tốt nhất cho các hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực tham gia diễn đàn, hội nghị - hội thảo, các sự kiện về xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để thu thập và trao đổi thông tin, dữ liệu về đầu tư và đồng thời cũng gia tăng cơ hội quảng bá về môi trường đầu tư cũng như danh mục các dự án mời gọi đầu tư của tỉnh.

- Tổ chức các Đoàn công tác cấp tỉnh và cấp sở, ngành để tiếp cận với đối tác đầu tư giới thiệu về những thành tựu kinh tế - xã hội, tiềm năng, thế mạnh và chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, các dự án trọng điểm, ưu tiên mời gọi đầu tư của tỉnh.

6. Hoạt động đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư:

- Đào tạo, nâng cao trình độ ngoại ngữ đối với cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ xúc tiến đầu tư tại chỗ cho cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư của các sở, ban, ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Cử cán bộ tham dự các chương trình đào tạo tập huấn về xúc tiến đầu tư do Bộ ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước tổ chức.

- Phối hợp, liên kết với cơ quan trung ương mở 01- 02 lớp đào tạo về kiến thức quản lý, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghệ số, quản lý hệ thống thông tin trong thời đại mới cho cán bộ quản lý nhà nước, lãnh đạo các doanh nghiệp, thích ứng tốt trong thời kỳ hội nhập, bối cảnh và đòi hỏi thực tế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0).

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, đặc biệt là về Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật PPP 2020 cho các cán bộ thực hiện công tác quản lý và doanh nghiệp, nhà đầu tư, hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm về công tác xúc tiến đầu tư tại các tỉnh, thành phố phát triển và có các đặc điểm tương đồng với tỉnh An Giang nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ làm công tác xúc tiến.

7. Hoạt động hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư "tại chỗ" thông qua việc tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tập trung chỉ đạo các sở, ban ngành tiếp tục rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm tối đa số thủ tục, thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin về tình hình đầu tư, quy hoạch; pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, các thủ tục đầu tư, tình hình đất đai và mặt bằng các khu - cụm công nghiệp. Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục về đầu tư kinh doanh, khảo sát mặt bằng, lựa chọn địa điểm đề xuất đầu tư trên các Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý khu kinh tế, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư.

- Tăng cường đối thoại, thường xuyên theo dõi hoạt động của nhà đầu tư, kiểm tra, giám sát để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Phối hợp tổ chức hiệu quả hoạt động tìm kiếm, liên kết đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục công tác hỗ trợ các dự án đã được cấp phép đầu tư để triển khai được nhanh chóng và thuận lợi; tổ chức tiếp doanh nghiệp định kỳ hàng tháng; đẩy mạnh xử lý và trả lời vướng mắc của doanh nghiệp qua Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, xem đây là việc làm thường xuyên, mang lại niềm tin cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, tạo hiệu ứng lan tỏa, an tâm cho nhà đầu tư tại An Giang.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng chủ lực, xây dựng, duy trì và phát triển chuỗi liên kết, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ, quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các website để tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ, kết nối với các doanh nghiệp khác nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển thị trường.

8. Hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư

- Tăng cường kết nối, xây dựng các chương trình công tác, làm việc cụ thể với các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam như EUROCHAM, AMCHAM, KOTRA, JETRO, các Tham tán đầu tư và thương mại tại các nước,... để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, môi trường và cơ hội đầu tư vào tỉnh An Giang. Bên cạnh đó, cũng tìm hiểu sâu thêm về đối tác và nhu cầu mở rộng đầu tư để đề xuất xây dựng các chương trình hợp tác mời gọi đầu tư vào các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Tổ chức các đoàn đi khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm xúc tiến đầu tư, mô hình phát triển các khu - cụm công nghiệp, khu kinh tế ở trong và ngoài

nước. Học tập kinh nghiệm của các địa phương đã có kinh nghiệm và thành công trong công tác xúc tiến và thu hút đầu tư. Bên cạnh đó, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư miền Nam thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham gia vào các đoàn xúc tiến đầu tư ở nước ngoài do Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các hiệp hội doanh nghiệp và cơ quan xúc tiến các tỉnh, thành phố trong việc tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Tăng cường liên kết các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và các chương trình tuyên truyền đối ngoại.

- Kết nối, hợp tác với các tổ chức, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm xây dựng kênh thông tin hiệu quả về môi trường đầu tư, định hướng thu hút đầu tư trong hoạt động xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Các hoạt động xúc tiến đầu tư khác

Đối với các nội dung hoạt động xúc tiến đầu tư không thuộc chương trình xúc tiến đầu tư đã được phê duyệt, UBND tỉnh sẽ có văn bản gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất về nội dung chương trình, địa điểm, thành phần của hoạt động xúc tiến đầu tư, trước khi tiến hành phê duyệt.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Để thực hiện được những mục tiêu, định hướng đề ra, cũng như nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2021, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách và cải cách hành chính

- Tiếp tục tập trung triển khai có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên cơ sở các nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Kế hoạch hành động số 460/KH-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) của tỉnh An Giang 2019, định hướng đến năm 2021; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021; các chương trình, kế hoạch về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; phát triển kinh tế tư nhân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025);

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh An Giang; nâng cao tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trên cổng cung cấp

dịch vụ công trực tuyến tỉnh An Giang. Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trực liên thông văn bản quốc gia;

- Áp dụng mạnh mẽ các giải pháp, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số; xây dựng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và phát triển đô thị thông minh; phát triển nguồn nhân lực viễn thông và công nghệ thông tin; hoàn thiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; nghiên cứu, thúc đẩy hợp tác phát triển công nghiệp công nghệ thông tin của tỉnh An Giang trở thành một cấu phần trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với nhà đầu tư để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các dự án đã được chấp thuận đầu tư triển khai thuận lợi và hoạt động có hiệu quả.

2. Giải pháp về huy động nguồn lực và tiếp cận đất đai

- Tập trung nguồn lực địa phương, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và các Tổ chức quốc tế để đầu tư và chuẩn bị tốt về điều kiện cơ sở hạ tầng, tạo quỹ đất sạch, quy hoạch và tạo vùng nguyên liệu để hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư muốn đầu tư kinh doanh tại tỉnh An Giang;

- Tiếp tục thực hiện cơ chế thỏa thuận, chấp thuận đầu tư trước, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm đưa dự án đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tăng chi các nguồn sự nghiệp để thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư gắn với xúc tiến thương mại và du lịch. Tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp khác để chi cho các hoạt động xúc tiến;

- Phát huy và tận dụng lợi thế của tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long để tranh thủ cơ chế chính sách, phân bổ nguồn lực đầu tư từ Trung ương, đặc biệt là các dự án có tính chất liên kết vùng, kết nối cao, chia sẻ tài nguyên giữa các địa phương để từng bước thu hẹp khoảng cách về địa lý, xóa bỏ các rào cản về không gian để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực tiềm năng và thế mạnh của tỉnh.

3. Giải pháp về khoa học – công nghệ và truyền thông

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh; phân công đơn vị trực tiếp vận hành phần mềm về xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang đảm bảo khả năng tương tác trên điện thoại di động, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân, cán bộ quản lý, công chức thực thi công vụ dễ truy cập, tìm hiểu, tư vấn và quảng bá;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp và vận hành các Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, ban ngành hoàn thiện trang thông tin điện tử của tỉnh về xúc tiến đầu tư, pháp luật, cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư, môi

trường, cơ hội đầu tư, các thông tin cơ bản và chi tiết về các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư truy cập, tìm hiểu;

- Báo An Giang và Đài truyền hình An Giang đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu các ấn phẩm, Video Clip về xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư cho các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh; Giới thiệu tổng quan về các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm quảng bá, giới thiệu tiềm năng, cơ hội thu hút cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

4. Giải pháp về hợp tác - đối ngoại

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức đoàn xúc tiến đầu tư phải đảm bảo xây dựng kế hoạch chi tiết về nội dung, địa điểm tổ chức gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến, trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện;

- Tăng cường hợp tác với các Tham tán thương mại và đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan xúc tiến, cơ quan ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam. Thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức xúc tiến trong nước;

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, đoàn ra, đoàn vào để gặp gỡ, tiếp xúc với nhà đầu tư, đối tác để trao đổi, tìm kiếm cơ hội hợp tác và mời gọi đầu tư;

- Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, gắn kết với các hoạt động xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành Trung ương và một số địa phương trên cả nước;

- Tăng cường liên kết các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và các chương trình tuyên truyền đối ngoại.

5. Giải pháp nâng cao năng lực

- Cập nhật cơ chế, chính sách, thông tin thương mại, thị trường, tình hình biến động về chính trị - kinh tế thế giới, xu thế các dòng vốn FDI, mô hình kinh doanh mới, sự phát triển khoa học – công nghệ cho cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách về xúc tiến đầu tư;

- Mở rộng quy mô đào tạo, dự báo thị trường lao động, xây dựng và quy định các chuẩn kiến thức và tay nghề, đổi mới cơ chế quản lý về tài chính, tăng cường xã hội hóa, trao quyền tự chủ cho các cơ sở đào tạo để tăng cường sự linh hoạt trong hợp tác với doanh nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo nhu cầu thị trường. Đẩy nhanh việc triển khai kế hoạch tổng thể về đào tạo nhằm nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, lao động có tay nghề chuyên môn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh An Giang.

IV. Dự toán kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Dự toán kinh phí: **4.080.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng), chi tiết tại Phụ lục 1.

2. Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động trong Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2021 được chi từ nguồn ngân sách tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ, phòng chống dịch hiệu quả và duy trì phát triển kinh tế, ưu tiên bảo vệ sức khỏe nhân dân, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo nhiệm vụ được giao phải đảm bảo an toàn phòng chống dịch trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư, cụ thể:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan Thường trực Chương trình Xúc tiến đầu tư của tỉnh, có trách nhiệm

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2021; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện của các sở, ban ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư định kỳ 6 tháng và hàng năm;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2021 được phân công tại Phụ lục 1, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các phương án triển khai thực hiện theo tình hình diễn biến dịch Covid – 19, trên tinh thần chủ động, tiết kiệm và hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Báo cáo tổng kết Chương trình xúc tiến đầu tư 5 năm (giai đoạn 2016-2020) và Kế hoạch Xúc tiến đầu tư 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trên cơ sở đó, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư nhằm đánh giá hiệu quả trong việc thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích đầu tư;

- Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính của tỉnh qua kết quả đánh giá chỉ số DDCI và PCI hằng năm. Chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh;

- Làm đầu mối triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đối thoại với các nhà đầu tư, doanh nghiệp để giải quyết kịp thời những kiến nghị hợp lý của doanh nghiệp hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp;

- Chủ trì rà soát, cập nhật, số hóa các tài liệu, ấn phẩm, cơ sở dữ liệu, phần mềm về xúc tiến đầu tư của tỉnh; Video Clip giới thiệu về tiềm năng và cơ hội đầu tư tại An Giang.

2. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư có trách nhiệm

- Chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện các hoạt động, nội dung xúc tiến đầu tư được phân công tại Phụ lục 1;

- Đối với hoạt động “Tổ chức đoàn ra xúc tiến đầu tư”, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư phối hợp với Tham tán Việt Nam tại các nước, các tổ chức đại diện doanh nghiệp (VCCI, JETRO, AMCHAM, EUROCHAM,..) nghiên cứu xây dựng kế hoạch tổ chức theo hình thức phù hợp tùy vào diễn biến của dịch Covid-19 để trình UBND tỉnh quyết định trước khi triển khai thực hiện;

- Tiếp nhận những kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện xúc tiến đầu tư, kịp thời báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu.

4. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thiết lập quan hệ với các cơ quan đại diện nước ngoài, các cơ quan hợp tác phát triển quốc tế tại Việt Nam phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh;

- Đề xuất các đoàn đi nước ngoài (nếu điều kiện cho phép) tham dự các hoạt động ngoại giao kinh tế nhằm chủ động tiếp cận; xúc tiến đầu tư với các đối tác nước ngoài tại các sự kiện quan trọng trong và ngoài nước; kêu gọi và vận động kiều bào, người nước ngoài, doanh nhân nước ngoài đầu tư vào tỉnh An Giang;

- Phối hợp, tìm kiếm, vận động các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các dự án mời gọi đầu tư của Tỉnh; phối hợp tuyên truyền, quảng bá môi trường đầu tư của tỉnh với các đối tác, đoàn khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh.

5. Sở Tài chính

Căn cứ vào các nội dung, nhiệm vụ cụ thể của từng hoạt động xúc tiến đầu tư thẩm định, cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện; kiểm tra, quyết toán vốn thực hiện Chương trình theo quy định.

6. Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương theo chức năng và nhiệm vụ chủ động triển khai lồng ghép vào hoạt động của đơn vị để thực hiện Chương trình này.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Chương trình Xúc tiến đầu tư của tỉnh, chủ động xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư theo lĩnh vực địa bàn quản lý.

Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế và các sở, ban ngành có liên quan trong việc triển khai có hiệu quả Chương trình này.

8. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, các Hội, cơ quan, đoàn thể của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tích cực phối hợp với các đơn vị sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện Chương trình này.

Định kỳ 6 tháng (trước 30 tháng 5) và cả năm (trước 15 tháng 11) các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo và cung cấp thông tin về kết quả thực hiện; kiến nghị và đề xuất phương hướng tới gửi đơn vị thường trực để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

VI. PHỤ LỤC KÈM THEO

Phụ lục 1: Tổng hợp đề xuất các hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2021 (*theo mẫu Biểu thống kê quy định tại Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ*).

Phụ lục 2: Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết, thỏa thuận đầu tư; các dự án được cấp chủ trương đầu tư.

Phụ lục 3: Danh mục dự án trọng điểm mời gọi đầu tư

Phụ lục 4: Các chính sách, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh An Giang.

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang)

TT	Loại hoạt động XTĐT	Thời điểm tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / tỉnh /vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)		
					Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)
													Trong nước	Nước ngoài			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	Hoạt động nghiên cứu, đánh giá tiềm năng thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư																
1.1	Tổ chức đoàn ra xúc tiến tại Nhật Bản hoặc Châu Âu	Quý III/2021	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Theo điều kiện thực tế và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư		X	Quảng bá môi trường đầu tư của tỉnh An Giang và mời gọi đầu tư	Công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ, trồng trọt, thủy sản, hạ tầng, logistic và du lịch	Nhật Bản, các nước EVFTA	Văn bản thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh.	VCCI Cần Thơ/IPCS		X	X	300		
1.2	Tổ chức tiếp đón đoàn vào, kết nối đầu tư nước ngoài (Singapore, Nhật Bản, Đài Loan, Mỹ, các nước EVFTA, CPTPP, ASEAN)	Cả năm	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	2 ngày/đoàn		X (Trên địa bàn tỉnh An Giang)	Tổ chức hội nghị, quảng bá, xúc tiến, mời gọi đầu tư	Quảng bá xúc tiến mời gọi đầu tư	Singapore, Nhật Bản, Đài Loan, Mỹ, các nước EVFTA, CPTPP, ASEAN	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Cục Xúc tiến Đầu tư	Lãnh sự quán các nước tại Việt Nam	X	X	240		
1.3	Khảo sát, tổng hợp thông tin về các doanh nghiệp hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp có tiềm năng hợp tác với tỉnh trong thời gian tới	Quý II/2021	Sở KHĐT	30 ngày		X (Trên địa bàn tỉnh An Giang)	Đánh giá chung về tiềm năng hợp tác, xác định và tìm hướng giải quyết những khó khăn của doanh nghiệp, nhà đầu tư	Công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ, trồng trọt, thủy sản, hạ tầng, logistic và du lịch	Các doanh nghiệp và tập đoàn lớn trong và ngoài tỉnh An Giang	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố		X		100		

TT	Loại hoạt động XTĐT	Thời điểm tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / tỉnh /vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)				
					Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)		
2	Hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu																		
	Cập nhật thông tin xúc tiến đầu tư trên Website và phần mềm xúc tiến đầu tư	Cả năm	Sở KHĐT	Cả năm	X (Trên địa bàn tỉnh An Giang)		Cập nhật tin, bài, video xúc tiến đầu tư	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố		X				Kinh phí chi thường xuyên của đơn vị		
3	Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư																		
	Hội nghị tổng kết Chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2016-2020	Quý II/2021	Sở KHĐT	1 ngày	X (Trên địa bàn tỉnh An Giang)		Tổng kết công tác thu hút đầu tư	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Sở, ngành tỉnh, DN, hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh		X	X			200		
4	Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư																		
4.1	Bản điện tử các ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư	Quý I/2021	Sở KHĐT	30 ngày	X (Trên địa bàn tỉnh An Giang)		Số hóa công tác biên tập tài liệu xúc tiến	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Đơn vị tư vấn		x				100		
4.2	Brochure, Profile, Leaflet, tài liệu, ấn phẩm, quà lưu niệm	Cả năm	BQLKKT, Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Cả năm	X	X	Phục vụ công tác xúc tiến	Lúa gạo, thủy sản, rau quả, khu kinh tế, khu công nghiệp, du lịch, logistic	Singapore, Nhật Bản, Đài Loan, Mỹ, các nước EVFTA, CPTPP, ASEAN	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Sở ngành liên quan		X	X			500		

TT	Loại hoạt động XTĐT	Thời điểm tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / tỉnh /vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)		
					Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)
5 Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, và cơ hội đầu tư																	
5.1	Tổ chức gặp gỡ, kết nối nhà đầu tư	Quý II/2021	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	2 ngày	X		Kết nối giao thương	Lúa gạo, thủy sản, rau quả, khu kinh tế, khu công nghiệp, du lịch, logistic	Trong nước và quốc tế	Nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị	Sở, ngành tỉnh		X	X	200		
5.2	Tham gia diễn đàn hợp tác Nhật Bản - Mekong		Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT		X		Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Thư mời tham dự của đơn vị tổ chức; Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Sở, ngành tỉnh	x	X	X	170		
5.3	Truyền thông, quảng bá môi trường đầu tư trên phương tiện thông tin đại chúng.	Cả năm	Sở KHĐT; Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Cả năm	X		Quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh.	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị	Sở, ngành tỉnh, cơ quan báo chí, diễn giả, nhà báo	X	X	X	300		
5.4	Tổ chức đoàn lãnh đạo đi thăm và làm việc với đại sứ quán, tổng lãnh sự, cơ quan xúc tiến nước ngoài tại Việt Nam; Hiệp hội, doanh nghiệp	Cả năm	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT, Ban QLKKT	Cả năm	X		Quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh.	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Sở, ngành tỉnh, cơ quan lãnh sự, hội, hiệp hội	X	X	X	200		
5.5	Tham gia diễn đàn kinh tế Đồng bằng Sông Cửu Long	Theo lịch của đơn vị tổ chức	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Theo lịch của đơn vị tổ chức	X		Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Sở, ngành tỉnh, DN, HH		X	X	200		

TT	Loại hoạt động XTĐT	Thời điểm tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / tỉnh /vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)		
					Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)
													Trong nước	Nước ngoài			
5.6	Tham gia hội nghị hợp tác đầu tư Việt Nam – Hoa Kỳ	Theo lịch của đơn vị tổ chức	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Theo lịch của đơn vị tổ chức	X		Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Sở, ngành tỉnh, DN, HH		X	X	150		
5.7	Hội nghị tiếp xúc các nhà đầu tư theo chuyên đề, lĩnh vực du lịch	Quý II/2021	Sở VH,TTDL	1 ngày	X (Trên địa bàn tỉnh An Giang)		Giới thiệu tiềm năng đầu tư vào du lịch	Du lịch tâm linh, du lịch sinh thái	Trong nước và quốc tế	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Sở, ngành tỉnh, DN, HH	X	X	X	200		
5.8	Hội thảo xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp tỉnh An Giang dành cho doanh nghiệp nước ngoài (Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore)	Quý III-IV/2021	BQLKKT	1 ngày	X (Trên địa bàn tỉnh An Giang)		Tổ chức hội nghị, quảng bá, xúc tiến, mời gọi đầu tư	Công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ, hạ tầng, Logistic,...	Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	- VCCI tại TP. HCM - VP UBND tỉnh, các sở, ngành và địa phương	Tổ chức đại diện tại TP. HCM	X	X	200		
5.9	Hội nghị đối thoại doanh nghiệp (2 lần)	Quý II và IV/2020	Sở KHĐT	1 ngày/lần	X (Trên địa bàn tỉnh An Giang)		Đối thoại doanh nghiệp	Đa ngành	Các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh và các nhà đầu tư tương lai	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Sở, ngành tỉnh, DN, HH, UBND các huyện, thị xã, thành phố		X		150		
5.10	Tham gia gian hàng đầu tư – VN Expo 2021	Theo lịch của đơn vị tổ chức	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT	Theo lịch của đơn vị tổ chức	X (Hà Nội)		Giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh. Mời gọi đầu tư	Công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ, trồng trọt, thủy sản, hạ tầng, logistic và du lịch	Trong nước và quốc tế	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Sở, ngành tỉnh, DN, HH		X		170		

TT	Loại hoạt động XTĐT	Thời điểm tổ chức	Đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện	Thời gian tổ chức thực hiện	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Ngành/ lĩnh vực kêu gọi đầu tư	Địa bàn / tỉnh /vùng kêu gọi đầu tư	Cơ sở triển khai hoạt động	Đơn vị phối hợp				Kinh phí (triệu đồng)				
					Trong nước	Nước ngoài					Tổ chức/cơ quan trong nước	Tổ chức/ cơ quan nước ngoài	Doanh nghiệp		Ngân sách Nhà nước cấp	Chương trình XTĐT Quốc gia	Khác (tài trợ)		
											Trong nước	Nước ngoài							
6 Hoạt động đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư																			
6.1	Đào tạo, tập huấn về xúc tiến đầu tư tại chỗ, đổi mới sáng tạo, công nghệ 4.0, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật PPP 2020	Quý II và IV/2020	Sở KHĐT	2 ngày/ khóa	X (Trên địa bàn tỉnh An Giang)		Tập huấn nghiệp vụ	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị	Sở, ngành tỉnh, DN, HH		X			200			
6.2	Đào tạo, tập huấn về xúc tiến thương mại và du lịch	Cả năm	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT		X (Trên địa bàn tỉnh An Giang)		Tập huấn nghiệp vụ	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị	Sở, ngành tỉnh, DN, HH					200			
6.3	Tham gia hội nghị, các lớp tập huấn về xúc tiến đầu tư do Bộ, ngành Trung ương hoặc các địa phương khác tổ chức	Cả năm	Ban QLKKT, Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT, Sở KHĐT		X		Tập huấn nghiệp vụ	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị	Sở, ngành tỉnh, DN, HH					100			
7 Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư																			
	Hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp đến An Giang tìm hiểu về môi trường đầu tư, hướng dẫn thủ tục, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư	Cả năm	Sở KHĐT, Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT, Ban QLKKT		X		Giúp doanh nghiệp đầu tư	Đa ngành	Các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh và các nhà đầu tư tương lai	Nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị	Sở, ngành tỉnh		X	X		100			
8 Hoạt động hợp tác về xúc tiến đầu tư																			
	Gặp gỡ, trao đổi, quan hệ Bộ ngành, cơ quan xúc tiến các tỉnh. Hợp tác nghiên cứu khảo sát với các tổ chức xúc tiến trong và ngoài nước	Cả năm	Trung tâm Xúc tiến TM&ĐT		X		Tranh thủ và phối hợp thực hiện	Đa ngành	Trong nước và quốc tế	Đơn vị chủ trì xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh	Sở, ngành tỉnh	X	X	X		100			
Tổng cộng																	4.080		

Bằng chữ: Bốn tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng

PHỤ LỤC 2

TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐÃ TRAO QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang)

TT	Tên Dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư	Tình hình thực hiện triển khai
Dự án hoàn thành thi công đưa vào hoạt động					2.503	
1	Nhà máy điện mặt trời Văn Giáo 1	Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai	Xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên	Công nghiệp/năng lượng	1.138	Dự án đã hoàn thành, đưa vào hoạt động
2	Nhà máy điện mặt trời Văn Giáo 2	Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai	Xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên	Công nghiệp/năng lượng	1.138	Dự án đã hoàn thành, đưa vào hoạt động
3	Khu đô thị Thị trấn Núi Sập 1, huyện Thoại Sơn	Công ty CP Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam	Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn	Thương mại/xây dựng	127	Dự án đã hoàn thành, đưa vào hoạt động
4	Khu đô thị Thị trấn Núi Sập 2, huyện Thoại Sơn	Công ty CP Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam	Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn	Thương mại/xây dựng	100	Dự án đã hoàn thành, đưa vào hoạt động

TT	Tên Dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư	Tình hình thực hiện triển khai
Dự án hoàn thành một phần hoặc toàn bộ thủ tục đất đai, xây dựng và đang thi công					8.616	
5	Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nuôi trồng thủy sản Bình Phú	Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Nam Việt Bình Phú	Xã Bình Phú, huyện Châu Phú	Nông nghiệp/ thủy sản	3.000	Đã hoàn thành đưa vào hoạt động, đang hoàn thiện các thủ tục liên quan đến đất đai, môi trường
6	Khu sản xuất giống cá tra 3 cấp chất lượng cao Nam Việt Bình Phú	Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Nam Việt Bình Phú	Xã Bình Phú, huyện Châu Phú	Nông nghiệp/ thủy sản	1.000	
7	Khu nông nghiệp công nghệ cao	Công ty TNHH Nông nghiệp xanh Lư Gia	Xã Tân Tuyên, huyện Tri Tôn	Nông nghiệp/ trồng trọt	2.000	Triển khai trồng khóm, lúa ngọc đỏ hương dứa; Đang lập kế hoạch đầu tư hệ thống kho bảo quản, chế biến
8	Nhà ở công nhân Khu công nghiệp Bình Hòa	Công ty TNHH Tổ chức nhà Quốc gia Bình Dương	xã Bình Hòa, huyện Châu Thành	Thương mại/xây dựng	630	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 5 block, tiếp tục đầu tư khu căn hộ
9	Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu	Công ty Cổ phần Gạo Hạnh Phúc	Xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn	Nông nghiệp/ trồng trọt	1.100	Đang tiếp tục hoàn thiện xây phần thô, lắp đặt thiết bị; Dự kiến đầu năm 2021 hoàn thành công trình đưa vào vận hành sử dụng

TT	Tên Dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư	Tình hình thực hiện triển khai
10	Khu sản xuất giống thủy sản công nghệ cao	Công ty Cổ phần Cá tra Việt Úc	TX Tân Châu	Nông nghiệp/ thủy sản	200	Đã hoàn thành đưa vào hoạt động 80% các hạng mục, bao gồm: 36 ao 2000 m ² /ao, 24 nhà màn chọn giống, 1 nhà màn lớn lưu giữ cá bố mẹ
11	Khu du lịch văn hóa tâm linh Bà Chúa Xứ	Cáp treo Núi Sam - Công ty CP MGA Việt Nam	Phường Núi Sam, TP Châu Đốc	Dịch vụ/du lịch	686	Đã hoàn thành công đoạn kéo cáp. Dự kiến đưa vào hoạt động trong Quý I/2021
Dự án hoàn thành công tác tạo quỹ đất và đang làm thủ tục, xin phép xây dựng					2.831	
12	Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Ngọc Thiên Phú	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Gạo Ngọc Thiên Phú	Xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	Nông nghiệp/ trồng trọt	2.700	Đã có QĐ cho thuê đất trả tiền hàng năm và đã phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công ty đã xin trả tiền thuê đất một lần. Đang lấy ý kiến Bộ TNMT về việc xin trả tiền thuê đất một lần.
13	Đầu tư du lịch sinh thái rừng trà Trà Sư	Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai	xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên	Dịch vụ/ du lịch	131	Thực hiện theo Thông báo số 422/TB-VPUBND ngày 04/11/2019, điều chỉnh bổ sung quy hoạch rồi triển khai các bước tiếp theo

TT	Tên Dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư	Tình hình thực hiện triển khai
Dự án đang bồi hoàn và triển khai các thủ tục phê duyệt thiết kế, xin phép xây dựng, môi trường, đất đai					5.560	
14	Trung tâm thương mại dịch vụ du lịch thành phố Châu Đốc	Công ty TNHH Thương mại XNK Hải Đền	Phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc	Thương mại/ kinh doanh	2.408	Đã báo cáo STNMT xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất, đã đăng ký danh mục đất trồng lúa (thẩm quyền TTg), đã phê duyệt quy hoạch 1/500 (QĐ 1510 ngày 24/6/2019), Công ty đang thiết kế cơ sở để trình SXD thẩm định
15	Khu phức hợp sản xuất lúa hữu cơ và cụm kho bảo quản	Công ty CP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	Tri Tôn	Nông nghiệp/ trồng trọt	110	Đã hoàn thành công tác tạo quỹ đất 65ha và đang triển khai lập Quy hoạch
16	Khu liên hợp sản xuất giống và nuôi cá tra thương phẩm công nghệ cao xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	Công ty TNHH Phát triển Lộc Kim Chi	xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	Nông nghiệp/ thủy sản	950	Đã thỏa thuận bồi hoàn 150ha, giá trị bồi hoàn 280 tỷ đồng, đang tiếp tục bồi hoàn, đã có QĐ điều chỉnh dự án ngày 29/10/2019 (giảm tiến độ do khó khăn trong thỏa thuận giá)
17	Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Trà Sư	Công ty CP Du lịch An Giang	xã Văn Giáo và xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên	Dịch vụ/ du lịch	748	Đang rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo Thông báo số 191/TB-VPUBND ngày 15/5/2019 và đang tạo quỹ đất

TT	Tên Dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư	Tình hình thực hiện triển khai
18	Nhà máy sản xuất xăng E5, E10 và cụm kho xăng dầu	Công ty CP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	Xã Định Thành, huyện Thoại Sơn	Công nghiệp/ dầu khí	175	Đã bồi hoàn trên 52%, còn vướng mắc về đường vào dự án, nếu huyện Thoại Sơn không hỗ trợ mở rộng đường vào, nhà đầu tư sẽ xin điều chỉnh chủ trương đầu tư
19	Khu đô thị Thị trấn Chợ Mới 1	Công ty CP Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam	Thị trấn Chợ Mới	Thương mại/ xây dựng	124	Đã hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật, còn vướng 01 hộ dân để kết nối hạ tầng giao thông
20	Khu đô thị Thị trấn Chợ Mới 2	Công ty CP Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam	Thị trấn Chợ Mới	Thương mại/ xây dựng	105	
21	Khu đô thị mới Sao Mai Mỹ An	Công ty CP Tập đoàn Sao Mai An Giang	xã Mỹ An, huyện Chợ Mới	Thương mại/ xây dựng	940	Hoàn chỉnh thủ tục thực hiện Nhiệm vụ QHCT tỷ lệ 1/500 cho UBND huyện Chợ Mới

TT	Tên Dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư	Tình hình thực hiện triển khai
Dự án chậm triển khai do khó khăn về nguồn vốn					1.710	
22	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh và chế phẩm sinh học	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công nghiệp HTH	Xã An Nông, huyện Tịnh Biên	Nông nghiệp/ phân bón	308	Đã phê duyệt Quy hoạch 1/500 (5590/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND huyện Tịnh Biên). Do khó khăn về vốn nên NĐT chưa triển khai tạo quỹ đất và các thủ tục khác
23	Bệnh viện đa khoa Phó Duyên (hoàn chỉnh từ HS dự án BV đa khoa An Sinh)	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Phó Duyên	Ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn	Y tế/ khám chữa bệnh	628	Đã thỏa thuận trên 80% diện tích đất. Lập đoàn kiểm tra tiến độ thực hiện dự án trong thời gian tới
24	Khách sạn The Grandeur	Công ty CP Xây dựng Thương mại & Đầu tư Huy Ngọc Hưng	Phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc	Thương mại/ xây dựng	774	Đã chuyển sang hình thức M&A, đang kêu gọi vốn đầu tư

TT	Tên Dự án	Đối tác	Địa điểm	Ngành/ Lĩnh vực	Tổng vốn đầu tư	Tình hình thực hiện triển khai
Dự án chưa triển khai hoặc chấm dứt hiệu lực					6.332	
25	Khu Nông nghiệp công nghệ cao Tân Trung	Công ty Cổ phần Đầu Tư Asia Star An Giang	Xã Tân Trung, huyện Phú Tân	Nông nghiệp/trồng trọt	4.550	Sở KHĐT đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-SKHĐT ngày 18/6/2020 về việc chấm dứt hoạt động
26	Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Tập đoàn FLC	Xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn	Nông nghiệp/trồng trọt	208	Sở KHĐT đã ban hành Thông báo số 240/TB-SKHĐT ngày 02/11/2020 về việc chấm dứt hoạt động dự án
27	Khu đô thị mới Tây Nam thành phố Long Xuyên	Công ty TNHH MTV Khu đô thị mới Tây Nam thành phố Long Xuyên	phường Mỹ Phước và Mỹ Quý, TPLX	Thương mại/xây dựng	1.574	Sở KHĐT đã ban hành Thông báo số 253/TB-SKHĐT ngày 09/11/2020 về việc chấm dứt hoạt động dự án. Thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM MỜI GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang)

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
I	ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG					
1	Cầu Năng Gù	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài dự kiến công trình khoảng: 2.000m (bao gồm đường vào cầu). - Tải trọng thiết kế: HL.93, bề rộng mặt cầu phân xe chạy 9m, khổ cầu 10m (0,5m+9m+0,5m), người đi bộ 300 kg/m², tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823:2017. - Khổ thông thuyền cầu: Kênh cấp I (B ≥ 75m, H ≥ 11m) 	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu qua Sông Hậu kết nối thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú và xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, phạm vi đoạn sông Hậu từ thượng lưu cảng Bình Long đến cầu Vĩnh Tre – QL.9 	650	Trong phạm lân cận vị trí thực hiện dự án chưa có công trình cầu, xây dựng quy hoạch bổ sung	Sở Giao thông vận tải
2	Cầu Thuận Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Dự kiến tổng chiều dài công trình kể cả đường dẫn) khoảng 3.400m, trong đó chiều dài cầu chính là 580m - Sơ đồ nhịp: 40m x 4 + (70m + 120m + 70m) + 40m x 4 - Bề rộng mặt cầu 12m. Tải trọng thiết kế HL.93, vượt sông Vàm Nao, cấp sông: cấp đặc biệt. - Bề rộng đường dẫn: Nền 12m, mặt đường phân xe chạy 11m. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí dự kiến cầu sẽ kết nối với tuyến đường tỉnh 942 phía bờ Chợ Mới và Phú Tân 	3.000	Đã phê duyệt quy hoạch	Sở Giao thông vận tải

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
3	Đường Chường Bình Lễ (đoạn Trần Hưng Đạo đến đường Vành Đai Trong)	- Chiều dài: 1.850 m - Lộ giới: 24m (5-14-5). Taluy san lấp 3m mỗi bên. - Diện tích: 44.400 m ² - Kết cấu chính: Mặt đường gồm 1 lớp Bê tông nhựa dày 7 cm, trên lớp móng cấp phối đá dăm, tải trọng thiết kế theo tiêu chuẩn.	Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên.	577	- Hiện trạng vùng thực hiện dự án: Đất nông nghiệp chưa bồi hoàn, đất công - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: chưa có - Đã phê duyệt quy hoạch chung	UBND TP Long Xuyên
4	Đường Thánh Thiên (đoạn Ung Văn Khiêm – Trần Hưng Đạo)	- Chiều dài: 1.000 m - Lộ giới: 26m (5-16-5). Taluy san lấp 3m mỗi bên. - Diện tích: 26.000 m ² - Kết cấu chính: Mặt đường gồm 2 lớp Bê tông nhựa dày 12 cm, trên lớp móng cấp phối đá dăm, tải trọng thiết kế theo tiêu chuẩn.	Phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên.	340	- Hiện trạng vùng thực hiện dự án: Đất nông nghiệp chưa bồi hoàn, đất công - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: chưa có - Đã phê duyệt quy hoạch chung	UBND TP Long Xuyên
5	Tuyến đường vòng công viên văn hóa Núi Sam	60,48 ha	Phía Tây Bắc, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.	600	- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng. Đã được UBND tỉnh phê duyệt đề án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 tại Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: đã có	UBND TP Châu Đốc

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
6	Đường Trung Nữ Vương nối dài (Đoạn từ Hoàng Diệu - Núi Sam)	Chiều dài: 2.864m, chiều rộng: 35m. Tổng diện tích dự kiến: 10,024 ha	Phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc	213	Đang nghiên cứu lập quy hoạch bổ sung	UBND TP Châu Đốc
II	ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ PHÁT TRIỂN KHU ĐÔ THỊ					
7	Khu liên hợp thể dục thể thao thành phố Châu Đốc	10,7 ha	Phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc	161	Đang nghiên cứu lập quy hoạch bổ sung	UBND TP Châu Đốc
8	Khu dân cư thương mại Ốc Eo 1, 2 và 3	19 ha	xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn	300	- Hiện trạng đất đai: đất công - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: đã có	UBND huyện Thoại Sơn
9	Khu đô thị thương mại Ngã Ba Sông Châu Đốc	- Diện tích: 500ha 1.1 Phía bờ Châu Đốc: Phát triển du lịch đường sông của thành phố đóng vai trò quan trọng từng bước phát triển thành phố đạt tiêu chí đô thị du lịch. 1.2 Phía bờ Đa Phước, - Phát triển loại hình du lịch gắn với hệ sinh thái sông nước kết hợp làng bè. - Phát triển không gian đô thị mật độ thấp, mang lại môi trường sống, nghỉ dưỡng sinh thái gắn với cảnh quan ven sông Hậu. 1.3 Phía bờ Châu Phong, thị xã Tân Châu:	Thành phố Châu Đốc (Các phường: Vĩnh Mỹ, Châu Phú A, Châu Phú B và Vĩnh Ngươn), huyện An Phú (xã Đa Phước), thị xã Tân Châu (xã Châu Phong)	8.000	- Đã có đồ án Quy hoạch chung và Quy hoạch phân khu đô thị. 1.1 Phía bờ Châu Đốc: Định hướng xây dựng kè xanh hóa bờ sông Hậu tạo cảnh quan tuyến đường ven sông kết hợp chỉnh trang sắp xếp dân cư đô thị. 1.2 Phía bờ Đa Phước, huyện An Phú: Có quỹ đất đủ rộng để triển khai dự án (khoảng 95ha). 1.3 Phía bờ Châu Phong, thị xã Tân Châu:	Sở Xây dựng

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
		<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành phát triển không gian đô thị - du lịch - dịch vụ gắn với tái tạo làng nghề tơ lụa Tân Châu và dệt thổ cẩm Châu Phong,... làm phong phú thêm các giá trị văn hóa khu vực. 			<ul style="list-style-type: none"> - Có quỹ đất đủ rộng để triển khai dự án (khoảng 270ha). - Cầu Châu Đốc bắt qua thóc đẩy phát triển mạnh đô thị. 	
10	Khu biệt thự, nhà phố sinh thái – Kết hợp thương mại dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô xây dựng 10 ha, cụ thể: - Đông giáp sông Hậu - Tây giáp dân cư hiện hữu – QL91 - Nam giáp dân cư hiện hữu – đường Trần Văn Thành - Bắc giáp dân cư hiện hữu – kênh 10 	ấp Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu	600	Quy hoạch đất cây xanh đô thị, đất đa chức năng phát triển mới bao gồm dịch vụ, nhà ở, công trình công cộng, sản xuất không gây ô nhiễm...	UBND huyện Châu Phú

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
11	Khu dân cư, chung cư, Trung tâm thương mại khóm Nguyễn Du	<p>Quy mô cụ thể: Tổng diện tích: 3,7ha.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất giao thông khoảng: 4.500 m² - Đất ở phân nền khoảng: 9.012 m² - Đất xây dựng chung cư khoảng : 5.288 m². - Đất thương mại dịch vụ khoảng: 18.200 m². <p>Về quy hoạch: khu vực này được phân khu chức năng là đất thương mại dịch vụ hỗn hợp kết hợp ở (diện tích 1,74ha), còn lại là đất nhà ở hiện trạng cải tạo và đất giao thông (diện tích 1,96ha). Đồng thời, đối với phần diện tích đất 1,96ha nằm trong phạm vi dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố Long Xuyên – Tiêu dự án thành phố Long Xuyên (khu LIA 1), đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 19/4/2018.</p>	Khóm Nguyễn Du, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên	3.000	<ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng tại địa điểm Khóm Nguyễn Du hiện hữu: Khu dân cư đang sinh sống: Diện tích khoảng 40.000 m². Gồm khoảng 514 hộ dân đang sinh sống. Chủ yếu nhà nền bê tông vách tole và nhà sàn trên cọc. - Giao thông: Tuyến chính hiện trạng là đường Bê tông lòng đường khoảng 3.7- 4 m. - Cấp điện: Sử dụng nguồn điện sinh hoạt hộ gia đình. - Cấp nước: Sử dụng nguồn nước sinh hoạt hộ gia đình. - Thoát nước: Mương nổi có dale và cống BTCT có đường kính Ø500÷Ø600. 	UBND TP Long Xuyên
III	ĐẦU TƯ VÀO HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP/CỤM CÔNG NGHIỆP					
12	Khu công nghiệp Bình Hòa mở rộng	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích quy hoạch: 82,43 ha; trong đó: + Diện tích 30,4 ha đang triển khai bồi thường để thực hiện san lấp mặt bằng. + Diện tích 52 ha: kêu gọi đầu tư hạ tầng. 	<p>Vị trí: thuộc xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phía Bắc giáp đất dự án đường ra cầu tàu sông Hậu. - Phía Đông giáp đất dân cư dọc sông Hậu. 	750	<ul style="list-style-type: none"> - Đã phê duyệt quy hoạch - Quy hoạch các ngành nghề: sản xuất hàng may mặc, giày, nhựa gia dụng, điện tử, cơ khí, chế tạo máy móc để tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, ưu tiên ứng dụng công nghệ tiên tiến; công nghiệp 	Ban Quản lý Khu kinh tế

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
			<ul style="list-style-type: none"> - Phía Nam giáp khu dân cư dọc rạch Mương Trâu và QL91. - Phía Tây giáp QL 91 và khu công nghiệp Bình Hòa 		<p>phụ trợ phục vụ ngành may mặc, cơ khí, chế tạo máy móc</p> <p>- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Chủ yếu là Đất trồng lúa, đất vườn và đất ao hàm, một ít đất ở và công trình giáo dục...</p>	
13	Khu công nghiệp Bình Hòa mở rộng giai đoạn 2	Tổng diện tích dự kiến: 32,95 ha. Trong đó, đất công nghiệp khoảng 16,7 ha	<p>Vị trí: thuộc xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phía Bắc giáp đường ra sông Hậu (Lộ Thí). - Phía Đông giáp sông Hậu. - Phía Nam giáp đường ra cầu tàu và khu công nghiệp mở rộng. - Phía Tây giáp QL 91. 	475	<ul style="list-style-type: none"> - Khu công nghiệp Bình Hòa có 16 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, với diện tích thuê đất 91 ha (tỷ lệ lấp đầy đạt 91%), trong đó có 05 dự án đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đăng ký đầu tư của các doanh nghiệp là 5.179 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư đã thực hiện khoảng 2.524 tỷ đồng. - Quy hoạch các ngành nghề: chế biến nông, thủy sản, hàng tiêu dùng, hàng may mặc và các loại hình công nghiệp khác - Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Chủ yếu là Đất trồng lúa, đất vườn và đất ao hàm... một ít đất ở và đất công trình công cộng. 	Ban Quản lý Khu kinh tế
14	Khu công nghiệp Hội An	100 ha	Vị trí: thuộc xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Cách	950	- UBND tỉnh đã phê duyệt Đồ án QHPK tỷ lệ 1/2000 KCN Hội An tại Quyết định số	Ban Quản lý Khu kinh tế

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
			<p>thành phố Long Xuyên khoảng 13km dọc theo TL.944; Cách TP. Hồ Chí Minh 184 km. Có tứ cận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phía Đông Bắc giáp đất dân cư cấp TL.942, cách TL.942 khoảng 100m; - Phía Đông Nam giáp đất nông nghiệp; - Phía Tây Bắc giáp Khu dân cư cấp kênh Cựu Hội; - Phía Tây Nam giáp kênh Sáu Khiển. 		<p>548/QĐ-UBND ngày 10/04/2012, với quy mô là 100 ha, trong đó đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp là: 69,12 ha, đất xây dựng khu kỹ thuật: 3,26 ha; đất xây dựng Khu trung tâm điều hành và dịch vụ công cộng: 2,0 ha; đất giao thông: 11,35 ha; Đất cây xanh, mặt nước: 14,26 ha.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất còn của dân quản lý chưa thực hiện bồi thường. - Quy hoạch các ngành nghề: Công nghiệp chế biến rau quả, công nghệ sinh học, sản xuất phân bón, xay xát – lau bóng gạo, chế biến thủy sản đông lạnh. 	
15	Khu công nghiệp Xuân Tô	156,94 ha	<p>Thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phía Bắc giáp Chùa Tà Ngáo, trường tiểu học và và đường số 1, - Phía Đông giáp chùa Phước Lâm và khu dân cư, - Phía Tây giáp dân cư và đường cấp kênh Vĩnh Tế; 	920	<p>- Tổng diện tích quy hoạch: 156,94 ha (theo Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh).</p> <p>Hiện trạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã hoàn chỉnh hạ tầng: 57,4 ha (trong đó, đất công nghiệp cho thuê 31,42 ha), đã hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống giao thông, điện, nước, thoát nước mưa. 	Ban Quản lý Khu kinh tế

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
			- Phía Nam giáp dân cư và Quốc lộ 91.		- Mời gọi đầu tư hạ tầng 99,54 ha (trong đó, đã bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 34 ha không liền kề). - Ngành nghề mời gọi đầu tư: sản xuất, gia công hàng may mặc, giày thể thao; chế biến nông sản thực phẩm và thức uống; công nghiệp đóng gói, lắp ráp điện tử,...	
16	Cụm Công nghiệp Vĩnh Bình	50 ha	Xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành	500	- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Doanh nghiệp đã đầu tư 20 ha, còn lại 30 ha là đất trồng lúa - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: Nhà xưởng – kho tàng, đất giao thông, công viên cây xanh, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở công nhân, công trình dịch vụ	UBND huyện Châu Thành
17	Cụm Công nghiệp Núi Tô	30 ha	Xã Núi Tô, huyện Tri Tôn	500	- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: đất trồng lúa - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: Nhà xưởng – kho tàng, đất giao thông, công viên cây xanh, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở công nhân, công trình dịch vụ	UBND huyện Tri Tôn

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
18	Cụm công nghiệp Lương An Trà	40,52 ha	xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn	500	<ul style="list-style-type: none"> - Cụm Công nghiệp Lương An Trà được phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND tỉnh An Giang - Vị trí tiếp giáp: cặp tỉnh lộ 943 và kênh Tám Ngàn - Mời gọi đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Ưu tiên các ngành nghề chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng - Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Nhà nước bồi hoàn giải phóng mặt bằng 3 ha; doanh nghiệp đầu tư 18,3; còn lại là đất trồng lúa 	UBND huyện Tri Tôn
19	Cụm Công nghiệp Hòa An	75 ha	xã Hòa An, huyện Chợ Mới	500	<ul style="list-style-type: none"> - Cụm Công nghiệp Hòa An nằm trong Quy hoạch cụm công nghiệp theo Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh An Giang - Vị trí tiếp giáp: cặp tỉnh lộ 943 và giáp sông Hậu, cách cảng Mỹ Thới 15 km - Mời gọi đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công 	UBND huyện Chợ Mới

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
					nghiệp. Ưu tiên các ngành nghề chế biến nông - thủy sản - Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Đất bãi bồi	
20	Cụm Công nghiệp Cô Tô	30 ha	xã Cô Tô, huyện Tri Tôn	500	- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: đất trồng lúa - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: Nhà xưởng – kho tàng, đất giao thông, công viên cây xanh, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở công nhân, công trình dịch vụ	UBND huyện Tri Tôn
21	Cụm Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Tân Trung	45,97 ha	ấp Trung 2, xã Tân Trung, huyện Phú Tân	408	- Kêu gọi đầu tư công nghiệp chế biến nông sản và sản xuất hàng tiêu dùng - Vị trí: phía Nam tiếp giáp sông Vàm Nao, phía Bắc tiếp giáp với đất trồng cây hàng năm; phía Đông tiếp giáp với cụm Công nghiệp Tân Trung hiện hữu; - Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Đất trồng lúa, hoa màu của nông dân	UBND huyện Phú Tân
22	Cụm Công nghiệp Vĩnh Tế	75 ha	Quốc lộ 91, phường Vĩnh Tế, TP Châu Đốc	450	- Cụm Công nghiệp Vĩnh Tế nằm trong Quy hoạch cụm công nghiệp theo Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày	UBND TP Châu Đốc

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
					11/12/2014 của UBND tỉnh An Giang - Vị trí tiếp giáp: nằm cặp Quốc lộ 91 và kênh Vĩnh Tế, tuyến đường chính đầu nối với cụm công nghiệp hạ tầng giao thông hoàn chỉnh - Mời gọi đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Ưu tiên các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm; sản xuất phụ tùng; lắp ráp và sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp	
23	Cụm Công nghiệp Long An	20 ha	xã Long An, Thị xã Tân Châu	250	- Hiện trạng đất đai: đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng - Đã có quy hoạch chi tiết - Hạ tầng kỹ thuật: đã có	UBND TX Tân Châu
24	Cụm Công nghiệp Long Sơn	35 ha	phường Long Sơn, thị xã Tân Châu	450	- Hiện trạng đất đai: đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng - Đã có quy hoạch chi tiết - Hạ tầng kỹ thuật: đã có	UBND TX Tân Châu
25	Cụm Công nghiệp Hòa Bình	75 ha	xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	450	- Hiện trạng vùng thực hiện dự án: đất bãi bồi, đất ở, đất vườn tạp	UBND huyện Chợ Mới

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
					- Hạ tầng kỹ thuật: đã có	
26	Cụm Công nghiệp An Phú	40 ha	thị trấn An Phú, huyện An Phú	200	- Hiện trạng vùng thực hiện dự án: đất bãi bồi, đất vườn tạp, ao hồ - Hạ tầng kỹ thuật: đã có	UBND huyện An Phú
27	Cụm Công nghiệp Định Thành	50 ha	xã Định Thành, huyện Thoại Sơn	250	- Vị trí nằm cặp Đường tỉnh 943 cách trung tâm huyện Thoại Sơn khoảng 05 km - Hiện trạng vùng thực hiện dự án: đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân sử dụng - Hạ tầng kỹ thuật: đã có	UBND huyện Thoại Sơn
28	Cụm Công nghiệp Phú Bình	30 ha	Huyện Phú Tân	267	- Hình thành các CCN với hạ tầng kỹ thuật chất lượng cao, đồng bộ các khu chức năng: Nhà xưởng – kho tàng, đất giao thông, công viên cây xanh, công trình hạ tầng kỹ thuật, ... thu hút các dự án thứ cấp vào đầu tư	UBND huyện Phú Tân
29	Cụm Công nghiệp Bình Thạnh Đông	28,8 ha	Xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân	256	- Đất trồng lúa, hoa màu của nông dân - Lĩnh vực kêu gọi công nghiệp chế biến nông sản và sản xuất hàng tiêu dùng	UBND huyện Phú Tân
30	Cụm Công nghiệp Bình Đức	20 ha	Khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức,	150	- Cụm Công nghiệp Bình Đức nằm trong Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo	UBND TP Long Xuyên

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
			thành phố Long Xuyên, An Giang.		Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh An Giang - Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Đã có 02 doanh nghiệp đang sản xuất trong khu vực quy hoạch CCN, gồm: Nhà máy Gạo Quốc tế và Công ty An Việt đã được UBND tỉnh giao đất và đang hoạt động ổn định với quy mô khoảng 10ha, còn lại là đất bãi bồi	
31	Cụm Công nghiệp Vĩnh Trạch	15 ha	xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	150	- Hiện trạng đất đai: Đất trồng lúa. - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: đã có	UBND huyện Thoại Sơn
32	Cụm Công nghiệp Mỹ Phú	166,13 ha	Xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang - Giới thiệu tổng thể về khu đất (địa chỉ, ranh giới, vị trí địa lý). * Khu 1 (đầu tư giai đoạn 1). + Phía Bắc giáp kênh Đòn Dong. + Phía Tây giáp tuyến dân cư cấp QL 91.	500	Quy mô đầu tư + Cụm công nghiệp Mỹ Phú 1 với diện tích 57,35 ha (giai đoạn 1) + Cụm công nghiệp Mỹ Phú 2 với diện tích 51,55 ha (giai đoạn 2) + Cụm công nghiệp Mỹ Phú 3 với diện tích 57,23 ha (giai đoạn 3)	UBND huyện Châu Phú

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
			<ul style="list-style-type: none"> + Phía Đông dân cư cấp Sông Hậu. + Phía Nam giáp với đất trồng lúa . * Khu 2 (đầu tư giai đoạn 2&3). + Phía Bắc giáp kênh Đòn Dong. + Phía Tây giáp đất trồng lúa. + Phía Đông giáp tuyến dân cư cấp QL9. + Phía Nam giáp với đất trồng lúa. 		<ul style="list-style-type: none"> - Các hạng mục công trình Cụm công nghiệp Mỹ Phú + San lấp mặt bằng. + Xây dựng cầu tàu 3000 tấn. + Hệ thống giao thông. + Hệ thống cấp nước. + Hệ thống cung cấp điện. + Hệ thống thoát nước. + Chiếu sáng công cộng. + Hệ thống xử lý nước thải. + Hệ thống PCCC. + Thông tin liên lạc nội bộ. + Nhà bảo vệ. + Vĩa hè + cây xanh cảnh quan. + Phụ trợ khác. 	
33	Cụm Công nghiệp An Nông	35 ha	ấp An Biên, xã An Nông, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	500	<ul style="list-style-type: none"> - Cụm Công nghiệp Bình Đức nằm trong Quy hoạch cụm công nghiệp theo Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh An Giang - Vị trí tiếp giáp: nằm cấp Quốc lộ N1 và kênh Vĩnh Tế, giáp biên giới thuộc tỉnh Takeo (Campuchia) 	UBND huyện Tịnh Biên

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
					<ul style="list-style-type: none"> - Mời gọi đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Ưu tiên các ngành sản xuất vật liệu xây dựng; may mặc; hàng tiêu dùng - Hiện trạng đất đai: Đất do Nhà nước quản lý 17 ha. Diện tích còn lại do các hộ dân sử dụng (Đất trồng lúa) 	
IV	ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO					
34	Dự án Khu phức hợp công nông nghiệp công nghệ cao sản xuất cá tra giống và thương phẩm	1085 ha	<p>Địa điểm xây dựng: gồm 5 tiểu vùng (PT7, PT8, PT9, PT10, PT11) thuộc địa bàn xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắc giáp kênh Đồn Dong. - Nam giáp kênh Cái Sắn và kênh ranh An Giang - Cần Thơ. - Đông giáp kênh ranh Long Xuyên - Thoại Sơn. - Tây giáp kênh ranh Phú Thuận - Vĩnh Chánh. 	6000	<p>Quy mô dự án đầu tư: 200 - 1.000 ha. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Khu nuôi con giống: <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích dự kiến: 50 - 300 ha. - Công suất dự kiến: 720 triệu con cá giống/năm. * Khu nuôi thương phẩm: <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích dự kiến: 150 - 700 ha. - Công suất dự kiến: 350.000 tấn sản phẩm/năm. - Nhà đầu tư có thể lựa chọn đầu tư 1 hoặc tất cả các tiểu vùng - Hiện trạng đất đai: Phần lớn là đất trồng lúa do hộ gia đình cá nhân đang sử dụng, trong đó hơn 50% diện tích đã được quy hoạch là vùng nuôi 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
					trồng thủy sản nhưng chưa bồi hoàn, tạo quỹ đất.	
35	Dự án Chuối liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ cây ăn trái	500 ha	xã Tân Tuyên và Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	145	<ul style="list-style-type: none"> - Phân bổ vốn đầu tư dự kiến: + Kinh phí thuê đất: 15 tỷ đồng + Kinh phí đầu tư đào liếp dẫn nước: 15 tỷ đồng + Hệ thống tưới nhỏ giọt: 35 tỷ đồng + Khu nhà xưởng, kho lạnh: 5 tỷ đồng + Chi phí sản xuất: 75 tỷ đồng (giống, phân bón, thuốc BVTV,...) - Hiện trạng đất đai: Đất rừng tràm sản xuất không hiệu quả của người dân - Hạ tầng kỹ thuật: đã có 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36	Dự án Chuối sản xuất, chế biến, tiêu thụ lúa – nếp	Tổng quy mô: 15000 ha, trong đó 5000 ha/vụ lúa, 3 vụ/1 năm	Các xã Phú An, Phú Thạnh, Phú Thành và thị trấn Chợ Vàm – huyện Phú Tân	875	<ul style="list-style-type: none"> - Đã quy hoạch xây dựng vùng chuyên canh nếp sạch công nghệ cao, GAP và gạo hữu cơ theo chính sách tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đổi mới phương thức sản xuất, nâng cao chuỗi giá trị hạt gạo trong nước và chế 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
					biến xuất khẩu, hướng tới một thương hiệu mạnh của doanh nghiệp, địa phương và quốc gia - Hiện trạng đất đai: đất nông nghiệp 3 vụ do hộ gia đình đang sử dụng - Hạ tầng kỹ thuật: đã kết nối đến khu vực dự án	
37	Dự án chuỗi cung cấp con giống - trại nuôi heo thịt an toàn - lò giết mổ	60 ha	Tiểu vùng chữ U cấp kênh Ninh Phước 1 thuộc ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn	500	- Đầu tư trại heo giống, heo thương phẩm với quy mô trang trại khoảng 100.000 con heo; - Nhà máy giết mổ, chế biến heo với công suất 2.000 con heo thịt/ngày đảm phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong tỉnh và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. - Hiện trạng đất đai: Đất nông nghiệp sản xuất lúa 2 vụ (quyền sở hữu sử dụng đất: 3 hộ).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
V	ĐẦU TƯ KHÁC (THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ - DU LỊCH)					
38	Khu du lịch hồ Soài So	49 ha	xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.	500	- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
					- Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: đã có	
39	Khu du lịch Bắc Miếu Bà	115,04 ha	Phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	700	- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng. Đã được phê duyệt tại đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Bắc Miếu Bà, phường Núi Sam - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: đã có	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
40	Khu du lịch sinh thái Lòng Hồ Tân Trung	120 ha	ấp Vàm Nao, xã Tân Trung, huyện Phú Tân	150	- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Đất trồng lúa, hoa màu của nông dân - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: đã có	UBND huyện Phú Tân
41	Khu Du lịch Búng Bình Thiên	706,08 ha	huyện An Phú	600	- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Mặt nước do Nhà nước quản lý, sử dụng. Đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng. - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: đã có	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
42	Khu du lịch sinh thái cộng đồng Cù Lao Giêng	170 ha	xã Tân Mỹ, Bình Phước Xuân, Mỹ	500	- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Đất do tổ chức kinh tế,	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
			Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang		hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: đã có	
43	Khu nghỉ dưỡng sinh thái Bình Thạnh	101 ha	xã Bình Thạnh (cách trung tâm huyện Châu Thành khoảng 3 km).	150	- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng. - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: đã có	UBND huyện Châu Thành
44	Khu thương mại và vui chơi giải trí Vĩnh Xương mở rộng	62 ha	Xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang - Phía Bắc giáp Đường tỉnh 952 nối dài - Phía Đông giáp Sông Tiền - Phía Tây giáp đất nông nghiệp - Phía Nam giáp Kênh Bảy Xã	500	- Đã phê duyệt Đồ án điều chỉnh QHPK tỷ lệ 1/2000 mở rộng Khu Thương mại và vui chơi giải trí Vĩnh Xương tại QĐ số 2678/QĐ-UBND ngày 05/11/2019, với quy mô đất QH là khoảng 62 ha, trong đó: đất công trình TM-DV là 8,23 ha; đất công trình Giáo dục: 1,83 ha, đất ở: 26,40 ha, đất công trình VH-vui chơi giải trí: 3,89 ha, đất cây xanh: 2,36 ha, Đất giao thông: 15,46 ha; đất khác: 3,83 ha. - Đất do dân quản lý chưa bồi thường	Ban Quản lý Khu kinh tế

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
45	Khu thương mại – dịch vụ - du lịch khu vực cửa khẩu Tịnh Biên	29,6 ha	Khu vực Cửa khẩu Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên. - Phía Bắc giáp đất nông nghiệp; - Phía Tây giáp biên giới Campuchia; - Phía Đông giáp đất nông nghiệp (khu vực thoát lũ qua cầu Cạn “cầu Xuân Tô”); - Phía Nam giáp đất nông nghiệp.	530	- Tổng diện tích dự kiến: 29,6 ha. Trong đó, diện tích kêu gọi đầu tư 26 ha - Mời gọi đầu tư xây dựng các khu chức năng: khu thương mại dịch vụ, bến bãi, vui chơi giải trí,... - Hình thức đầu tư: giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng; xây dựng các khu chức năng để cho thuê lại - Đã được UBND tỉnh phê duyệt Đồ án QHPK tỷ lệ 1/2000 khu vực cửa khẩu Tịnh Biên tại Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 05/10/2015, với quy mô là 29,60 ha	Ban Quản lý Khu kinh tế
46	Khu thương mại – dịch vụ và vui chơi giải trí Tịnh Biên mở rộng	105 ha	Thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. - Phía Đông giáp: đất ruộng; - Phía Tây Nam giáp: xã An Nông; - Phía Tây Bắc: ruộng và biên giới Campuchia;	1.000	- Đã phê duyệt Đồ án điều chỉnh QHPK tỷ lệ 1/2000 mở rộng Khu Thương mại - Dịch vụ và vui chơi giải trí Tịnh Biên tại QĐ số 275/QĐ-UBND ngày 18/02/2011, với quy mô diện tích đất QH là khoảng 150,92 ha; - QH hiện đang được điều chỉnh, bổ sung	Ban Quản lý Khu kinh tế

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
			- Phía Đông giáp: kênh Vĩnh Tế.			
47	Khu thương mại – dịch vụ cửa khẩu Khánh Bình (giai đoạn 2)	30,2 ha	Vị trí đầu tư tại xã Khánh Bình, thị trấn Long Bình, huyện An Phú - Phía Bắc giáp Khu chức năng đô thị Long Bình - Phía Nam giáp xã Khánh Bình - Phía Đông giáp Quốc Lộ 91C - Phía Tây giáp Khu TM-DV cửa khẩu Khánh Bình giai đoạn 1 và khu vực cửa khẩu Khánh Bình	360	- Đã được UBND tỉnh phê duyệt Đồ án QHPK chức năng tỷ lệ 1/2000 Hai bên đường dẫn vào cầu Long Bình tại Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 18/07/2018, với quy mô diện tích là 120 ha, trong đó Khu Thương mại - Dịch vụ cửa khẩu Khánh Bình là 30,2 ha; - Đang hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng.	Ban Quản lý Khu kinh tế
48	Khu vui chơi giải trí nghỉ dưỡng thành phố Châu Đốc	68,18 ha	Được bố trí dọc theo trục chính đường Tân Lộ Kiều Lương cách trung tâm thành phố Châu Đốc khoảng 3km, cách khu du lịch Núi Sam 2 km.	190	- Hiện trạng đất đai tại vị trí dự án: Đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng - Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại vị trí hoặc xung quanh khu vực dự án: đã có	UBND TP Châu Đốc
49	Dự án thương mại dịch vụ đường tránh Quốc lộ 91	33,17 ha	Phường Châu Phú B, Vĩnh Mỹ, Núi Sam, xã Vĩnh Tế	295	- Dự án thương mại – dịch vụ hai bên đường tránh QL91 nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất khi xây dựng tuyến đường mới. Điều tiết, bố trí dân cư	UBND TP Châu Đốc

TT	HẠNG MỤC	QUY MÔ/ DIỆN TÍCH	ĐỊA CHỈ	GIÁ TRỊ DỰ ÁN (tỷ đồng)	HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
					hợp lý, giảm mật độ dân số tập trung khu vực trung tâm. - Xây dựng quy hoạch bổ sung	

PHỤ LỤC 4**CÁC CHÍNH SÁCH, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ
CỦA TỈNH AN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang)

- 1.** Quyết định 47/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Quy định về cơ chế tạo quỹ đất, cơ chế quản lý và khai thác quỹ đất công trên địa bàn tỉnh An Giang.
- 2.** Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020; Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện năm 2018 Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020.
- 3.** Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 tỉnh An Giang.
- 4.** Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 tỉnh An Giang.
- 5.** Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy chế phối hợp trong giải quyết hồ sơ, thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang.
- 6.** Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.
- 7.** Bản cam kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.
- 8.** Chương trình hành động số 377/CTr-UBND ngày 14/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.
- 9.** Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.
- 10.** Đề án số 338/ĐA-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đề án tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020.
- 11.** Kế hoạch số 510/KH-UBND ngày 11/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2017 - 2018.

12. Văn bản số 2016/UBND-KTTH ngày 17/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện quy trình thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang.
13. Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020.
14. Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 19/3/2018 triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang.
15. Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang.
16. Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.
17. Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án Khung pháp lý thuê lại đất của người dân để thực hiện dự án nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh An Giang.
18. Kế hoạch số 844/KH-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2019.
19. Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 ban hành định mức hỗ trợ từng loại dự án, hạng mục, công trình đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.
20. Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 ban hành quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.
21. Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.
22. Kế hoạch số 460/KH-UBND ngày 29/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/10/2019 của Chính phủ; gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) của tỉnh An Giang 2019, định hướng đến năm 2021.
23. Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.